

LUẬN ĐẠI THỪA BẢO YẾU NGHĨA

QUYỂN 4

Như Kinh Nhật Tử Vương Sở Vấn nói: Phật dạy: Đại vương! Người nhiễm dục kia tham ái việc dục, thích gặp người nữ hành pháp nhiễm dục, không thích gần gũi bậc Sa-môn hoặc Bà-la-môn đầy đủ giới hạnh. Ganh tỵ chống trái, muốn chìm bậc có giới đức, làm hoại mất các pháp tín, giới, văn, xả, tuệ. Cửa nhà người ấy dơ bẩn, đầy ác khí, cấu uế, chảy tràn. Do khởi đắm nhiễm nên không sinh lòng chán bỏ chỗ dơ bẩn ấy, cùng loại với giun, sâu bọ, đó không phải là chỗ nương dựa, không biết hổ thẹn. Pháp trời, pháp người đều mất, thân mệnh tàn tạ. Người trí thì xa lánh chán bỏ, bị người nữ lôi kéo, theo làm tội lỗi, lấy những món bất tịnh như nước dãi, nước mắt, nước mũi làm mùi vị. Ở trong cảnh vật bất tịnh cùng đi chung với bầy bò dê gà heo cáo lừa, đối với cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, thì xa lìa sự hiếu kính; với Phật - Pháp - Tăng giảm thiểu lòng tịnh tín, đáng đọa vào cõi địa ngục - ngã quỷ - súc sanh, chỗ hiểm ác đáng sợ, như leo cây thiết xoa cạnh bờ vực thẳm, đọa vào địa ngục lớn Đẳng, Hoạt, Hắc thành, Chúng hợp, Hào khiêu, Đại hào khiêu, Viêm nhiệt, Cực viêm nhiệt và địa ngục A-tỳ. Tất cả đều do cùng phụ nữ hợp bạn, yêu nhớ, vui đùa, cười giỡn ca múa hát hò... thường nghĩ nhớ những việc như vậy mà không nghĩ tưởng việc xuất ly. Lại không nghĩ nhớ công cha mẹ sinh dưỡng thật là khó nhọc, mười tháng mang thai đầy bất tịnh, cam chịu khổ sở với những khó khăn. Đến lúc sinh xong còn tăng thêm ưu não: Bú mớm thương yêu, nâng niu nuôi nấng. Cho đến lúc khôn lớn dạy dỗ biết bao sự nghiệp trong cõi Diêm-phù-đề mong muốn cho con được yên ổn lợi lạc. Rồi muốn con an vui, cha mẹ lại kén chọn trong giới thượng lưu để cưới vợ cho con. Có vợ rồi người con sinh tham ái, say đắm, cuồng mê vào vợ nên quên hiếu dưỡng cha mẹ, lại còn khinh mạn ruồng bỏ. Sau đó cha mẹ tuổi già suy yếu, các căn bạc nhược, nhiều chỗ thiếu khuyết, người con bèn nghĩ cách đẩy

cha mẹ ra khỏi nhà.

Phật bảo: Đại vương! Ông hãy xem người con trai đó không có lòng thương xót, lại sinh lòng tổn hại, từ bỏ không nghĩ tới sự nuôi dưỡng khó khăn của cha mẹ mà bậc cha mẹ ấy luôn làm những việc nhằm đem an ổn hạnh phúc cho con. Người con bội bạc đui cha mẹ ra khỏi nhà rồi thì tùy ý ăn mặc vui chơi với vợ con. Do nhân duyên này, bỏ chốn thiện làm chuyện phi pháp quyết định đọa vào nẻo ác.

Lại nữa, nói về tất cả hữu tình chung làm tà hạnh, chỉ có bậc Bồ- tát là không làm. Đó là làm những việc như giết hại, trộm cắp tà dục v.v... Làm những việc như vậy quyết định phải nhận quả không lành.

Trong Kinh Nguyệt Đăng Tam Muội có kệ:

*Kẻ ngu mê đắm những việc dục
Gần gũi phụ nữ vấy bản thân
Phải quay hướng về trong chỗ uest
Tùy nghiệp đọa vào các nẻo ác.
Phật không khen ngợi sự nhiễm dục.
Cũng không cho phép gần nữ nhân
Rất đáng sợ chỗ ràng buộc chặt
Dây buộc sắc dục rất bền, ác.
Dục như lửa dữ nên lìa xa
Như lìa rắn độc, người trí rõ:
Không tin, không thể dựa nữ nhân
Người trí phải thấu hiểu lý này,
Nên quán đạo Bồ-đề tối thắng
Tức là gần gũi chỗ Phật trước
Quán Bồ-đề tức Thánh đạo đủ
Đạt được trí vô thượng của Phật.*

Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ nói: Trong địa ngục có những tội nhân, hàng ngày ngục tốt luôn bảo: Tội nhân các người tự tạo nên nghiệp ác, nên tội tùy theo nghiệp tạo chắc chắn không mất. Các người đã hành vô số loại nghiệp bất thiện nay phải chịu vô số loại khổ cũng như vậy. Nhân như vậy thì quả không khác. Gieo giống nào thì gặt quả loại ấy. Do vậy, nay tội nhân các người phải đọa trong địa ngục Viêm nhiệt. Trước đã tự tạo nhân bất thiện quá nhiều, nay phải nhận quả bất thiện cũng đầy đủ như vậy. Trải qua trăm ngàn năm như thế để trả nghiệp, tại cõi không chết không có dục lợi lạc. Khi tội nhân chịu tội ở địa ngục đã đủ, lúc được tạm tha liền cầu cứu hộ. Tội nhân thấy xa xa như đám mây đen cực lớn tối mịt hết sức hung dữ. Lại thấy vị đại lực cầm chìa

kim cang, dẫn một bầy chó dữ lớn đến bao vây cắn sủa. Tội nhân thấy vậy chạy trốn bốn hướng, nhưng bầy chó đã tiến đến bắt tội nhân cắn xé ăn nhai mặc sức, da thịt lìa ra từng mảnh, gân mạch đứt đoạn, thân thể tay chân xương cốt tất cả đều đứt vụn. Bầy chó ăn sạch mọi phần thân không còn một miếng vụn dù như hạt cải. Bị ăn hết rồi, nhưng sức nghiệp còn lôi kéo nên sinh trở lại, lớn lên lại bị ăn thịt. Phàm những nghiệp như vậy là do giết hại loài hữu tình để lấy thịt ăn nên bị quả báo như thế.

Tiếp nữa là nghiệp báo về tội trộm cắp. Như tội nhân kia tuy thấy biết tác nghiệp chân thực thì có quả báo, nhưng do nghiệp ác lôi kéo làm huyễn hoặc mê lầm không thấu hiểu bèn chiếm lấy của cải người khác làm của mình. Do tội này nên ngục tốt bắt giữ tội nhân rồi lấy dao sắc cắt xả đứt lìa từng khớp. Đứt rồi lại hợp. Thấy như vậy các tội nhân khác đều chạy trốn. Đám ngục tốt đều bắt giữ lại, cầm kiếm bén hoặc Thước-cát-đế hoặc Đô-ma-la hoặc lại dùng chày đâm giã. Những khí giới này đều có lửa mạnh, ngục tốt dùng khí giới ấy để chém, chặt, đánh, giã làm đủ mọi thứ trị tội những kẻ trộm cắp đó đều là quả báo hành nghiệp trộm cắp bất thiện. Trải qua vô số trăm ngàn năm ở tại địa ngục này cho đến khi nghiệp quả trộm cắp tan hết, đứt tận, mới được phóng thích.

Lại nữa, nói về quả báo của tà dục. Người nhiễm dục thấy người nữ kia ở địa ngục sông tro, như nổi như chìm, kêu la sợ hãi, mà địa ngục ấy đầy lửa cháy dữ dội, hình trạng như dòng chảy. Lúc đó người nữ than khóc bi lụy, gọi người nhiễm dục nói: Tôi tự gây nghiệp nay đọa nơi địa ngục sông tro này là chốn rất hiểm ác, không chỗ cậy giúp, xin hãy giúp đỡ. Kẻ nhiễm dục nghe tiếng người nữ kêu khóc, do nghiệp si mê huyễn hoặc liền nên chạy vào trong dòng sông tro. Người đó vào trong ấy liền bị dòng lửa cháy trôi chạm thân thể chảy tan không còn sót chút nào, nhưng do sức nghiệp duy trì, nên người nhiễm dục sống lại, lại thấy người nữ kêu cứu trong sông tro như trước, lại chạy đến kéo người nữ. Lúc này người nữ tóm lấy anh ta, lấy sắt cháy rục làm gậy mà đánh mà nện. Người này bị đánh máu chảy đầy khắp toàn thân vỡ như, nát vụn không thừa một chút nhỏ. Lại do sức nghiệp duy trì nên người nhiễm dục sống lại. Vì nhân nhiễm dục nặng nên lại đến kéo người nữ trong dòng sông tro. Qua vô số trăm ngàn năm, cho đến khi nghiệp quả nhiễm dục tan hoại hết, lúc đó mới được phóng thích, rồi được sinh lại nơi như kinh đã nói rộng.

Nghĩa này nên biết: giàu có tiền tài và sống thọ cũng đừng cố

chấp, say đắm, sinh tâm cố chấp, say đắm cũng tức là tà hạnh.

Như Kinh Thắng Quân Vương Sở Vấn có nói: Phật dạy: Đại vương! Cũng như người nam hay nữ ở thế gian, trong mộng thấy rừng vườn dễ thương, núi dễ mến hoặc thấy đông đảo người dễ thương tụ họp, đến lúc tỉnh giấc tất cả đều không có. Đại vương! Cũng như rừng cây ăn quả, thân gốc cành lá lúc đầu xanh mượt, sau biến đỏ dần, thứ tự ngậm nhụy ra hoa. Hoa nở không lâu liền kết quả. Quả rụng cây suy tàn sau thấy xơ xác, như lúc trước hoa quả đều không có. Nay Đại vương cũng giống như vậy: vua trong thế gian sở hữu mọi vui sướng, vui sướng vì sự giàu mạnh của vua, vui theo năm dục của vua. Rộng ra còn có voi, ngựa, xe cộ, kho lẫm, tiền thóc lúa, cung điện, vườn hoa, vàng bạc, châu báu, quan phụ tá, tể tướng, hoàng hậu, cung phi, đồng nam đồng nữ cho đến hoàng tộc các nhánh..., tất cả những thứ như vậy đều nên rời bỏ, nên cầu xuất ly. Mọi thứ đó đều vô thường, không chắc bền, không có cứu cánh. Đó là pháp biến dịch, không chân thực, không trụ lâu, là biến động, là lung lay, tan hoại từng sát na, rốt cuối là tội, là hết, là mất.

Đến tận cùng biên vực đó là pháp giảm mất, đáng sợ đáng buồn, sinh nhiều khổ lo, là tổn, là đoạn, là phá, là pháp lìa tan.

Đại vương! Nên biết là như vậy. Lại cũng như từ bốn hướng có bốn núi đi đến. Núi này chắc, bền không bị phá khuyết. Có núi Diệu Phong tròn đầy một khi từ hư không rơi xuống, lúc ấy, tất cả hữu tình cho đến cả rừng rậm và cây cỏ trên đất đều bị hủy nát, các loài hữu tình và cây cối đều không thể tránh thoát. Cho dù có sức mạnh cũng không thể chạy trốn. Lại không có phương thuật và tác dụng nào để ngăn cản.

Đại vương! Bốn thứ sợ hãi lớn lần lượt cùng đến cũng như vậy, tất cả hữu tình đều không thể chạy trốn. Dù có sức mạnh cũng không thể chạy trốn, lại không có phương thuật và các tác dụng để ngăn cản. Những gì là bốn?

Đại vương! Sợ già đến phá hoại mất tướng thiếu niên. Sợ bệnh đến hủy hoại mất sự an lạc. Sợ chết đến hủy hoại mất thọ mạng. Tà hạnh sinh khởi hủy hoại mất chính hạnh.

Đại vương! Lại như sư tử là vua trong loài thú, nếu vào bầy thú khác bắt một con ăn thịt không có gì là khó. Nhưng, tuy có sức mạnh lớn, nếu sư tử sa vào móng vuốt loài chim bay đại ác không còn chút tự tại liền bị ăn thịt hết không sót.

Đại vương! Người chết vì tên độc cũng lại như vậy. Bị trúng tên ấy, là bị mê loạn không người cứu, không chỗ nương về, chân tay đứt rời, máu thịt khô kiệt, khát khổ bức bách, mặt mày run sợ, chân tay quờ

quang không chút sức lực. Dãi, đờm, nước mắt, nước mũi chảy, tiểu đại tiện ô ứ tự ra nhiễm bẩn thân. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, các thức đều tê liệt. Cổ họng đầy nghẹn muốn nói mà không nên lời; thầy thuốc bó tay không phương chữa trị. Các thức ăn uống làm sao nuốt trôi? Lúc ấy, người này theo nghiệp lực của mình sắp sang cõi khác. Từ vô thủy đến mai sau, sinh, lão, bệnh, tử lưu chuyển luân hồi tuần hoàn mãi chẳng dừng. Thức này vừa bỏ, thức khác đã thay vào. Mệnh này còn nghiệp còn giữ có thân. Ngục tốt cõi Diêm ma thật đáng sợ, thường ẩn trong đêm dài tăm tối. Lúc sắp bỏ thức hơi thở dần nhỏ yếu. Đơn độc một mình, không bạn bè, không chỗ nắm giữ, cõi này đã hết, cõi khác tức chuyển. Trên đường dài rộng lê thê lẻ loi cất bước trong chốn đáng sợ nên rất sợ hãi, ẩn sâu theo đường, núp lén bước đi. Vào chốn đen tối đầy hiểm trở, gian nan, chìm đắm trong biển lớn sanh tử trôi theo dòng chảy rộng dài. Gió nghiệp thổi là bay phát phơ vô định chẳng biết phương hướng, chẳng biết về đâu. Lúc đó không có ai giúp đỡ cũng không có chốn để quay về.

Phật nói: Đại vương! Chỉ trừ pháp thiện, chính lúc này là chỗ nương dựa quay về, là sự cứu giúp. Đại vương! Tất cả pháp giàu có sung sướng của thế gian đều không có gì là được, nên đừng sinh đắm giữ. Mọi chỗ làm đều là tà hạnh. Do đó Đại vương nên tu chính hạnh.

Nói về chính hạnh, như phẩm Chân Thật nói: Nhà vua, nếu thực hiện tám loại hạnh tướng thì đó là việc giúp đời tương ứng chánh pháp. Những gì là tám loại?

Một là: Những người cô độc trợ trợ không con cái trong thế gian, khởi tướng là con cái.

Hai là: Giúp đỡ bạn ác, tưởng như người bệnh.

Ba là: Thấy kẻ khổ sở khởi tướng cứu giúp.

Bốn là: Thấy những người vui khởi tướng hoan hỷ.

Năm là: Với những oán đối, theo đó mà quán nhân duyên khởi tướng tránh lầm lỗi.

Sáu là: Đối với bạn tốt khởi tướng tùy thuận giúp đỡ.

Bảy là: Thấy cảnh giàu vui khởi tướng là thuốc men.

Tám là: Thân mình thì khởi tướng vô thường.

Lại như Kinh Pháp Ác Tuệ nói: Một vị vua, nếu đầy đủ bốn loại pháp, nên thọ pháp quán đảnh của vua, tức thành tựu được pháp bất thối, chóng được Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thương nghĩ, được giàu có, vui nhiều.

Bốn pháp là những gì?

Một là: Hộ trì giáo pháp của Như Lai khiến chánh pháp trụ dài lâu.

Hai là: Xả bỏ tội hành pháp bất thiện.

Ba là: Thâu giữ ba pháp môn Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Bốn là: Phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Xả bỏ tội hành pháp bất thiện nói nơi đây nghĩa như thế nào?

Phẩm Nhật Tạng nói: Phật bảo: Này đại vương! Thời vị lai ở thế gian trong các chủng tộc Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà, đối với người tu hành chánh pháp có những vật sở hữu như nhà cửa ruộng đất, nô tỳ, giường chiếu bàn ghế, thuốc men cho đến bốn thứ cần đủ, nếu xâm đoạt những vật như vậy, hoặc tự mình dùng hoặc cùng người khác dùng, thì những người Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà này... phải nhận lấy hai mươi pháp không thể yêu thích ở đời này. Những gì là hai mươi pháp?

Một là: Bạc Hiền Thánh lại bỏ.

Hai là: Bị báng bỏ chê trách ở mọi nơi.

Ba là: Bạn thân yêu xa lìa.

Bốn là: Sinh nhiều oán, đối.

Năm là: Mọi thứ tiền bạc của cải đều bị phá hoại.

Sáu là: Sinh nhiều tán loạn.

Bảy là: Thân phận hèn kém, thiếu thốn.

Tám là: Không được ngủ nghỉ an ổn.

Chín là: Bị đói khát, buồn phiền luôn bức bách.

Mười là: Trong thức uống có độc.

Mười một là: Bạn bè khinh khi.

Mười hai là: Hay cãi cọ với người.

Mười ba là: Cha mẹ, vợ con, nô tỳ, quyến thuộc đều không nghe lời chỉ bảo.

Mười bốn là: Điều bí mật và của cải bí mật của mình bị người khác phơi bày.

Mười lăm là: Người bí mật và sự việc bí mật của mình đều bị người khác nói ra.

Mười sáu là: Cửa cải tiêu tan quy về năm phần.

Mười bảy là: Bệnh nặng bệnh nhẹ luôn đến xâm hại bức bách.

Mười tám là: Hết lòng với thầy thuốc, nhưng về sau đều rời xa.

Mười chín là: Máu thịt khô cạn, chịu đủ thứ khổ não

Hai mươi là: Thân thể đầy nước, tiểu tiện lẫn đại tiện tự xuất nhiễm bẩn rồi mất.

Đại vương: Đó là hai mươi pháp không thể yêu thích. Những người kia quyết định đời này sớm chịu, đều do xâm đoạt của cải vật dụng của người tu hành chánh pháp, tự mình dùng hay cùng người dùng. Do nhân duyên này khi mệnh chung phải đọa vào địa ngục lớn A-tỳ. Hết một kiếp, khát uống nước đồng, đói nuốt sắc cục, người khoác áo lửa, chịu lớp lớp các khổ lớn như vậy. Hết kiếp, ra khỏi địa ngục lại sinh vào loài ngựa quỳ, ở nơi xa vắng hiểm ác, đất đai khô cằn, bốn phương gió nóng thổi mạnh, đất thì cứng rắn như mũi dao, trải qua vô số trăm ngàn năm chịu cỡi khổ ấy. Cuối sau, tạm thời hay thân nơi cỡi ấy diệt, lại hóa thành một khối thịt ở trong biển lớn, to một trăm do tuần. Đó là do nghiệp nhân từ trước nên nay nơi biển lớn ấy, khoảng một trăm do tuần đều biến thành nước đồng sôi sục. Như vậy trải qua nhiều trăm ngàn năm chịu cái khổ địa ngục nơi biển cả. Khi thân nơi xứ ấy diệt lại sinh về xứ ác hiểm ở nơi đồng trống hoang vắng hóa thành cục thịt to như hòn núi, chung quanh bốn hướng gió lửa thổi mạnh, các loài thú, chim từ khắp nơi ào đến rúc rĩa thịt ăn. Qua một thời gian dài, hoặc cục thịt tạm diệt lại sinh vào địa ngục lớn, chịu hết quả báo khổ ác, sau đó mãn một kiếp mới được làm thân người. Tuy được sinh ở cõi có Phật nhưng đây năm trước, rộng không không có chút trí tuệ, mắt kém lại câm điếc. Đại vương! Phạm quả báo như vậy đều do tội xâm đoạt tiền tài vật dụng ở nơi người tu hành chánh pháp.

Như Phẩm Nguyệt Tạng có nói: Các nhân giả! Người xuất gia trong pháp Ta gây tạo tội lớn, đó là: những nghiệp bất thiện rất nặng như: giết hại, trộm cắp, hạnh tà dục, vọng ngữ v.v... Từ nơi chốn cửa hàng Sát-đế-lợi cho đến châu thành, xóm làng, chỗ quan, đối với trú xứ của người xuất gia như chùa chiền, tịnh xá nơi các đô thị thường hành pháp ngăn cấm, trực xuất khỏi chỗ ở, hoặc ngăn cấm bằng lời nói thô ác chê trách, hoặc dùng roi gậy đánh đập nơi thân. Tất cả những chốn như vậy lần lượt xoay vần đều không thể giải thoát. Ở nơi cõi Trời, người có chỗ giảm mất, nên bị đọa trong địa ngục lớn A-tỳ.

Bấy giờ, tất cả chúng hội vốn từ các nơi chốn vân tập tới, chư thiên cho đến Yết-tra-bố-đơn-na, tất cả đều phát tâm thanh tịnh tối thượng đối với Tam bảo, sinh lòng tôn trọng với vô số hình tướng và đều nói: Chúng con từ nay trở đi thề bảo vệ tất cả ngôn giáo của Đức Thế Tôn, đối với các chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc Ưu-bà-di hiện có, cho đến những người phá giới Phật, thấp nữa cho đến những người ở trong pháp Phật không trì giới hạnh, chỉ xuống tóc đắp cà sa, không hề nhiếp tâm, thọ trì thì chúng con đều khởi tưởng như bậc thầy lớn, và đều

hỗ trợ tất cả vật dụng cần thiết để nuôi dưỡng và giữ gìn. Hoặc tùy theo các nơi chốn, hoặc có quan thuộc, đối với người đã xuống tóc, mang cà sa, với nhiều lý do dùng hình phạt xử trị thì những chốn ấy chúng con không hộ trợ, xả bỏ tất cả những sự vật nơi cảnh giới đó. Ở trong nước nếu xảy ra mọi thứ đối trá không thật, tranh giành giết hại, bệnh dịch, đói kém, giặc giã, mưa gió trái thời, hoặc sớm hoặc kéo dài khiến hạt giống hư hoại, dù có những việc nào hại như vậy, chúng con cũng không ngăn chặn. Chúng con sẽ đến nước nào có đệ tử của Phật để hộ trợ. Còn cảnh giới nơi nước ấy chúng con xem như không và rời bỏ.

Như Kinh Địa Tạng có nói: Phật dạy: Này Địa Tạng! Về thời quá khứ có nước tên là Bán-tả-la, vua hiệu là Tối Thắng Quân. Bấy giờ có người bị tội tử hình, để giữ mạng sống, người ấy cạo tóc, quàng cà sa vào cổ. Lúc người thi hành án bắt tội nhân trói gô lại, đem tới cuối đồi Khiết-lam-phước-ca trong rừng thẳm bỏ đó rồi về. Tối đến, trong đồi rừng có nữ La-sát tên Ác nhãn cùng năm ngàn quyến thuộc vào rừng, trông thấy người ấy bị trói gô, cạo tóc mang cà sa, thấy rồi đánh lễ nhiều quanh bên phải và đi khỏi rừng.

Tiếp theo, có nữ La-sát tên Khư-nị-la Tiêu-đế cùng với ngàn quyến thuộc, tiếp đến có nữ La-sát tên Tranh-nanh-phát, tiếp theo có nữ La-sát tên Kiểm-khẩu, lần lượt vào rừng. Các La-sát thấy người này cạo tóc mang cà sa, thấy xong, tuy rất đói nhưng không dám ăn thịt, đến đánh lễ rồi đi khỏi.

Lại nữa, thời quá khứ có vua hiệu Tối Thắng Phúc, có vị quan mưu trí xử trị người phạm tội tử hình bằng cách đẩy cho voi say. Người phạm tội này dùng cà sa đở mặc kín nơi thân. Lúc voi say lấy vòi quấn quanh hai đùi tội nhân, dùng hết sức giơ lên định quật xuống đất, lúc đó voi chợt thấy phạm nhân có khoác cà sa. Thấy rồi liền sanh tâm thanh tịnh, để người ấy xuống đất, quì phục ở trước, khóc tạ lỗi, lại còn lấy vòi vuốt ve hai chân.

Phật bảo: Này Địa Tạng! Ông hãy xem, voi kia tuy thọ thân trong loài bàng sinh thấp kém, lúc thấy người khoác cà sa còn có thể bỏ đi, không tạo tội nghiệp, huống gì ở trong thế gian nơi đời vị lai có những hạng người ác trong giới quan thuộc, Sa-môn, Bà-la-môn, Trưởng giả, Chiên-đà-la vốn thực là ngu si, khởi kiêu mạn là thông minh, lấy lời quanh co dối gạt thế gian, nói: Ta là người cầu Đại thừa vô thượng ! Bọn họ là những kẻ hung ác ngu si không biết sợ, không quán xét thấy được quả báo của đời sau. Trong pháp của ta, nơi chốn người xuất gia hoặc pháp khí, hoặc không phải là pháp khí, mà dùng vô số duyên xét tìm

lầm lỗi, như lấy lời nói thô ác trách phạt thân, ngăn cản chỗ thọ dụng của thân. Lại ngăn cấm nơi những việc thế tục, hoặc dòm ngó sự chậm trễ, hoặc xem sự thừa hành tìm lỗi lầm để ngăn cấm, như vậy cho đến muốn làm hại mệnh người. Những người như thế, đối với tất cả chư Phật Thế Tôn ba đời sinh lỗi lầm rất nặng đáng đọa địa ngục lớn A-tỳ bị đốt cháy liên tục, diệt hết thiện căn, và tất cả người trí thường là xa.

